

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30-12-2021
“V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Tấn Liêm.

Ông Nguyễn Văn Mầm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước - tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 về việc: “Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 150/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021 và thông báo về việc dời ngày xét xử số 82/2021/TB-TA ngày 14 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị N, sinh năm 1986. (Có mặt)

Cư trú tại: Ấp Tân Lập, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1988. (có mặt).

HKTT: Ấp Mỹ Đông, xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Khóm 2, thị t, huyện C, tỉnh C ..

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Võ Thị Đăng, sinh năm 1962. (có mặt)

Cư trú tại: Ấp Phòng Hộ, xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Trần Thị N trình bày:*

- Về hôn nhân: Vào năm 2017 chị N và anh P qua thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, nhưng đến nay chưa đăng ký theo quy định pháp luật.

Trong quá trình sinh sống vợ chồng thường cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân, đã ly thân từ năm 2019. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Trần Hải Nam – sinh ngày 29/12/2018, hiện nay cháu đang sống chung với chị N; khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh P cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị N yêu cầu Võ Thị Đăng (mẹ anh P) trả lại số vàng 08 chỉ vàng 18K và yêu cầu được chia đôi số vàng này với anh P.

** Bị đơn anh Nguyễn Văn P trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn P đồng ý ly hôn với chị Trần Thị N.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Trần Hải Nam – sinh ngày 29/12/2018, hiện nay cháu đang sống chung với chị N; khi ly hôn, anh P đồng ý giao cháu Nam cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh P đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh P xác định vợ chồng không có tài sản chung, nên không đồng ý với yêu cầu của chị N.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Võ Thị Đăng trình bày:* Bà Đăng cho rằng mình không có giữ 08 chỉ vàng 18K, nên không đồng ý theo yêu cầu của chị N.

** Tại phiên tòa:*

- Chị Trần Thị N trình bày: Chị N yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn P. Về con chung: Chị N yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nam, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Về tài sản chung: Chị N rút lại yêu cầu đòi lại tài sản đối với bà Đăng.

- Anh Nguyễn Văn P trình bày: Anh P đồng ý ly hôn với chị N. Về con chung: Anh P đồng ý giao cháu Nam cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Nam theo quy định pháp luật. Về tài sản chung: không có.

- Bà Võ Thị Đăng trình bày: Về hôn nhân thì do Ngoan và Phúc quyết định, bà Đăng không có ý kiến. Ngoan đã rút lại yêu cầu đòi lại tài sản thì bà Đăng đồng ý và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung vụ án:

[1.1] Về hôn nhân: Vào năm 2017 chị N và anh P tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Chị N và anh P đều đồng ý ly hôn với nhau, tuy nhiên việc thuận tình ly hôn của các đương sự không được Tòa án công nhận, do chị N và anh P sống chung với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đã vi phạm

Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn P không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[1.2] Về con chung: Có 01 người con chung tên Trần Hải Nam – sinh ngày 29/12/2018, hiện nay cháu đang sống chung với chị N; khi ly hôn, chị N và anh P thống nhất giao cháu Nam cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái với quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận: giao cháu Trần Hải Nam cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị N.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh P đồng ý tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận: anh P cấp dưỡng nuôi cháu Nam mỗi tháng 750.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi cháu Nam đủ 18 tuổi.

Trường hợp anh P chậm cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về tài sản chung: Tại phiên tòa, chị N xin rút lại yêu cầu đòi lại tài sản đối với bà Võ Thị Đăng để chia tài sản chung, việc rút yêu cầu của chị N là tự nguyện, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử yêu cầu đòi lại tài sản và chia tài sản chung của chị Trần Thị N.

[1.4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị N phải nộp án phí theo quy định pháp luật, nhưng chị N có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí và án phí sơ thẩm do hoàn cảnh gia đình thuộc diện cận nghèo, nên chị N miễn nộp án phí sơ thẩm; chị N được miễn nộp tạm ứng án phí nên không đặt ra xem xét.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Hải Nam – sinh ngày 29/12/2018 cho chị Trần Thị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị N.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nam mỗi tháng 750.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi cháu Nam đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi với mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng tại thời điểm thi hành án.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử yêu cầu đòi lại tài sản và chia tài sản chung của chị Trần Thị Ngoan.

4. Về nợ thu: Đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra xử lý.

5. Về án phí sơ thẩm:

- Chị Trần Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng, chị N có đơn xin miễn nộp án phí do hoàn cảnh gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, nên chị N được miễn nộp án phí sơ thẩm.

- Việc Đình chỉ xét xử yêu cầu chia tài sản chung của chị N, do chị N được miễn nộp tạm ứng án phí, nên không đặt ra xem xét.

- Buộc anh Nguyễn Văn P phải chịu án phí cấp dưỡng với số tiền là 300.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tuấn